

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 3

MÔN: SINH HỌC – LỚP 9

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 9.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 9.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 9.

Câu 1: Trong các đặc trưng của quần thể, đặc trưng nào quan trọng nhất?

- A. Tỷ lệ đực cái
B. Sức sinh sản
C. Thành phần nhóm tuổi
D. Mật độ.

Câu 2: Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất ở con lai của phép lai nào sau đây?

- A. P: AaBBDD × Aabbdd
B. P: AAAbbDD × aaBBdd
C. P: AABbDD × AABbDD
D. P: aabbdd × aabbdd

Câu 3: Cây ưa sáng thường sống nơi nào?

- A. Nơi quang đãng
B. Nơi nhiều ánh sáng tán xạ.
C. Nơi có cường độ chiếu sáng trung bình
D. Nơi khô hạn.

Câu 4: Biểu hiện của thoái hoá giống là

- A. con lai có sức sống kém dần.
B. con lai có sức sống cao hơn bố mẹ chúng
C. con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.
D. năng suất thu hoạch luôn được tăng lên.

Câu 5: Cá chép có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 2°C đến 44°C, điểm cực thuận là 28°C.

Cá rô phi có giới hạn chịu đựng về nhiệt độ là: 5°C đến 42°C, điểm cực thuận là 30°C. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Vùng phân bố cá chép hẹp hơn cá rô phi vì có điểm cực thuận thấp hơn.

- B.** Vùng phân bố cá rô phi rộng hơn cá chép vì có giới hạn dưới cao hơn.
- C.** Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn chịu nhiệt rộng hơn.
- D.** Cá chép có vùng phân bố rộng hơn cá rô phi vì có giới hạn dưới thấp hơn.

Câu 6: Năm sinh vật là: Trăn, cò, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây

- A.** Cò → châu chấu → trăn → gà rừng → vi khuẩn
- B.** Cò → trăn → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng
- C.** Cò → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn
- D.** Cò → châu chấu → vi khuẩn → gà rừng → trăn

Câu 7: Tự thụ phấn bắt buộc ở thực vật và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ sẽ dẫn đến hiện tượng thoái hoá giống vì

- A.** các gen dị hợp dần đi vào trạng thái đồng hợp.
- B.** tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.
- C.** các cặp gen đồng hợp trội tăng, các cặp gen dị hợp giảm.
- D.** các gen dị hợp giảm dần qua các thế hệ.

Câu 8: Dựa vào đặc trưng cơ bản của quần thể người, cấu trúc tuổi ở quần thể người được chia thành các nhóm nào?

- A.** Tuổi trước sinh sản chưa lao động, tuổi sinh sản, lao động và tuổi thôi lao động
- B.** Tuổi sơ sinh, tuổi vị thành niên, tuổi thành niên, tuổi già
- C.** Tuổi trẻ, tuổi già
- D.** tuổi lao động, tuổi thôi lao động

Câu 9: Quá trình quang hợp của cây chỉ có thể diễn ra bình thường ở nhiệt độ môi trường nào?

- A.** 0°C - 40°C **B.** 10°C - 40°C **C.** 20°C - 30°C **D.** 25°C - 35°C.

Câu 10: Trong các quan hệ dưới đây quan hệ nào không thuộc quan hệ đối địch khác loài?

1. Kí sinh vật chủ
2. Sinh vật ăn sinh vật khác
3. ức chế cảm nhiễm
4. Cạnh tranh giữa cây trồng với cỏ dại
5. Hội sinh giữa cá ép với đò mồi
6. Địa y.

Phương án đúng là:

A. 3, 5, 6

B. 5, 6.

C. 4, 5, 6

D. 1, 2, 3.

Câu 11: Điều nào sau đây sai khi nói về mối quan hệ cạnh tranh?

A. Trong quan hệ cạnh tranh, các loài sinh vật đều bị ảnh hưởng bất lợi, trong đó có loài yếu thế, có loài thắng thế.

B. Cạnh tranh là động lực thúc đẩy các loài tồn tại trong thiên nhiên một cách ổn định.

C. Chỉ những cá thể khác loài mới có cạnh tranh gay gắt với nhau còn những cá thể cùng loài sẽ rất ít hoặc không cạnh tranh nhau.

D. Trong quần xã các loài có cùng nguồn thức ăn, chỗ ở, thường có quan hệ cạnh tranh với nhau.

Câu 12: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là gì?

A. Tác động sinh thái.

B. Khả năng của cơ thể.

C. Giới hạn sinh thái

D. Sức bền của cơ thể

Câu 13: Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con / ha

- Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ ha

- Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.

B. Dạng phát triển.

C. Dạng giảm sút

D. Dạng ổn định.

Câu 14: Xác định một quần xã ổn định, ta căn cứ vào:

A. Độ đa dạng

B. Tỷ lệ sinh tử

C. Thời gian tồn tại

D. Phạm vi phân bố

Câu 15: Con hổ và con thỏ trong rừng có thể có mối quan hệ trực tiếp nào sau đây:

A. Cạnh tranh về thức ăn và nơi ở.

B. Cộng sinh.

C. Vật ăn thịt và con mồi.

D. Kí sinh.

Câu 16: Lưới thức ăn là :

A. Gồm một chuỗi thức ăn

- B. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau
- C. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung
- D. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên

Câu 17: Đặc điểm cấu tạo của động vật vùng lạnh có ý nghĩa giúp chúng giữ nhiệt cho cơ thể chống rét là:

- A. Có chi dài hơn
- B. Cơ thể có lông dày và dài hơn (ở thú có lông).
- C. Chân có móng rộng
- D. Đệm thịt dưới chân dày.

Câu 18: Cơ sở khoa học (di truyền) của hiện tượng ưu thế lai là gì?

- A. Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F_1
- B. Là phép lai giữa 2 dòng thoái hoá để khôi phục các tính trạng tốt vốn có.
- C. Là phép lai các kiểu gen dị hợp với nhau.
- D. Là phép lai tập trung được nhiều gen trội có lợi dùng để làm giống.

Câu 19: Trong quan hệ đối địch giữa các loài sinh vật

- A. Không loài nào có lợi
- B. không loài nào bị hại
- C. có ít nhất 1 loài bị hại
- D. cả hai loài đều bị hại

Câu 20: Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ?

- A. Ký sinh.
- B. Cạnh tranh.
- C. Hội sinh.
- D. Cộng sinh.

----- Hết -----

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM**

1. D	2. B	3. A	4. A	5. C
6. C	7. B	8. A	9. C	10. B
11. C	12. C	13. B	14. A	15. C
16. C	17. B	18. A	19. C	20. C

Câu 1 (NB):

Đặc trưng mật độ là quan trọng nhất, vì mật độ ảnh hưởng tới mức độ sử dụng nguồn sống, khả năng sinh sản, tử vong của quần thể..

Chọn D**Câu 2 (TH):**

Ưu thế lai biểu hiện rõ nhất khi F1 có nhiều cặp gen dị hợp nhất → P phải thuần chủng khác nhau về nhiều cặp gen.

Phép lai tạo ưu thế lai cao nhất là: B : AA bb DD × aaBB dd

Chọn B**Câu 3 (NB):**

Cây ưa sáng thường sống nơi quang đăng.

Chọn A**Câu 4 (NB):**

Biểu hiện của thoái hoá giống là con lai có sức sống, năng suất kém dần.

Chọn A**Câu 5 (TH):**

Nhận định đúng là C, vì giới hạn chịu nhiệt của cá chép rộng hơn cá rô phi

Chọn C**Câu 6 (TH):**

Chuỗi thức ăn được hình thành từ Trăn, cỏ, châu chấu, gà rừng và vi khuẩn là: Cỏ → châu chấu → gà rừng → trăn → vi khuẩn

Chọn C

Câu 7 (TH):

Tự thụ phấn và giao phối gần dẫn tới thoái hoá giống vì tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại

Chọn B

Câu 8 (TH):

Cấu trúc tuổi ở quần thể người được chia thành các nhóm tuổi trước sinh sản chưa lao động, tuổi sinh sản, lao động và tuổi thôi lao động

Chọn A

Câu 9 (NB):

Quá trình quang hợp của cây chỉ có thể diễn ra bình thường ở 20°C - 30°C

Chọn C

Câu 10 (TH):

5,6 thuộc nhóm hỗ trợ khác loài

Chọn B

Câu 11 (NB):

Phát biểu sai là: C, giữa các cá thể cùng loài cũng có sự cạnh tranh về chỗ ở, thức ăn, bạn tình....

Chọn C

Câu 12 (TH):

Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là: Giới hạn sinh thái.

Chọn C

Câu 13 (NB):

Ta thấy tỷ lệ trước sinh sản > đang sinh sản > sau sinh sản → tháp tuổi ở dạng phát triển

Chọn B

Câu 14 (NB):

Một quần xã ổn định sẽ có độ đa dạng cao.

Chọn A

Câu 15 (NB):

Con hổ và con thỏ trong rừng có mối quan hệ vật ăn thịt và con mồi

Chọn C

Câu 16 (NB):

Lưới thức ăn là tập hợp các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung

Chọn C

Câu 17 (TH):

Các động vật ở vùng lạnh có lông dày và dài giúp giữ ấm cơ thể.

Chọn B

Câu 18 (NB):

Cơ sở khoa học (di truyền) của hiện tượng ưu thế lai là sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F_1

Chọn A

Câu 19 (TH):

Trong quan hệ đối địch giữa các loài sinh vật có ít nhất 1 loài bị hại

Cạnh tranh: - -

Ức chế cảm nhiễm: 0 -

Kí sinh, sinh vật ăn sinh vật: + -

Chọn C

Câu 20 (TH):

Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ hội sinh.

VD: cây phong lan với cây gỗ.

Chọn C